

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ'
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2017/HSST

Ngày: 02/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ' - TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Láng.

2. Bà Dương Thị Lanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tho - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư tham gia phiên tòa: Bà Lê Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2017/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh D**, sinh ngày 20/5/1982

Nơi sinh: xã K, huyện Y, tỉnh N.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn B, xã T, huyện V, tỉnh T

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ văn hóa: Lớp 4/12

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Con ông Nguyễn Văn K và bà Cao Thị T.

Có vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1985, hiện lao động tự do và trú tại thôn B, xã T, huyện V, tỉnh T

Có 03 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2017 đến nay. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 10/5/2017, Nguyễn Minh D đi đến đường liên xã gần cổng trường Trung học cơ sở xã T thuộc địa phận thôn A, xã T, huyện V thì bị lực lượng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện V yêu cầu về trụ sở Ủy ban nhân dân xã T để kiểm tra. Tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, lực lượng Công an đã kiểm tra phát hiện thu giữ, quản lý tại túi quần soóc phía sau, bên phải D đang mặc 01 gói Hêrôin được gói bằng giấy giấy tráng kim màu vàng có trọng lượng 0,3025 gam (*Không phải ba nghìn không trăm hai mươi lăm gam*) và quản lý của D 01 xe mô tô biển số đăng ký 16K2- 1353.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Do nghiện bị ma túy, nên khoảng 10 giờ ngày 10/5/2017 bị cáo điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 16K2- 1353 từ nhà đi lên khu vực cầu C, phường Q, thành phố T, tỉnh T bị cáo mua của một người thanh niên khoảng 25 tuổi không biết tên, địa chỉ số tiền 200.000 đồng được 01 gói nhỏ hêrôin. Bị cáo cất gói hêrôin vào túi quần soóc phía sau bên phải rồi đi về nhà, khi đi đến thôn A, xã T, huyện V thì bị lực lượng Công an huyện V bắt quả tang.

Lời khai của những người làm chứng là: ông Trương Văn H, sinh năm 1966 và ông Phùng Văn T, sinh năm 1961 cùng trú tại thôn A, xã T, huyện V, tỉnh T; Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện V lập hồi 11 giờ 15 phút, ngày 10/5/2017 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh T; Biên bản niêm phong vật chứng do Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện V lập hồi 12 giờ 40 phút ngày 10/5/2017 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh T đều thể hiện như lời trình bày của bị cáo.

Tại Bản kết luận giám định số 156/LKGD-PC54 ngày 10/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh T kết luận: “Mẫu gửi giám định thu của Nguyễn Minh D là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có trọng lượng 0,3025 gam (*Không phải ba nghìn không trăm hai mươi lăm gam*)”. *Heroine STT: 20, Danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của chính Phủ.*

Bản cáo trạng số 52/KSĐT ngày 12/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh T truy tố bị cáo Nguyễn Minh D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh T giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù; Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Chấp nhận việc cơ quan điều tra tách việc xử lý giải quyết chiếc xe mô tô đã thu của bị cáo biển số đăng ký 16K2- 1353.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 156/KLGD ngày 10/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh T trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng và được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong vật chứng; Bản kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 10/5/2017 tại đường liên xã gần cổng trường trung học cơ sở xã T thuộc thôn A, xã T, huyện V, tỉnh T, Nguyễn Minh D có hành vi tàng trữ trái phép tại túi quần sốoc phía sau, bên phải D đang mặc 01 gói ma túy, loại Hêrôin có trọng lượng 0,3025 gam (*không phải ba nghìn không trăm hai mươi lăm gam*), mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước ta gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo đã biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và hình phạt: Bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo vì vậy cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Ngày 13/9/2016, Tòa án nhân dân Tối cao có công văn số 276/TANDTC-PC hướng dẫn áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 trong đó có tội liên quan đến ma túy. So với quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 thì quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có lợi hơn cho người phạm tội nên cần áp dụng Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo cần thiết phải

xử phạt mức hình phạt nghiêm khắc với hành vi phạm tội của bị cáo và phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, không có mục đích vụ lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: 0,2911 gam ma túy, loại Hêrôin thu của bị cáo được hoàn lại sau giám định và bao gói trong bao niêm phong số 156/KLGD ngày 10/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành cần áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về các vấn đề khác trong vụ án:

- Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo chưa xác định được tên và địa chỉ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư đang tiếp tục điều tra, xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

- Đối với chiếc xe mô tô biển số đăng ký 16K2- 1353 quá trình điều tra xác định xe đăng ký mang tên chị Bùi Thanh H, sinh năm 1977 trú tại số 71A phường H, quận H, thành phố H. Năm 2006 chị H đã bán xe cho một người ở quận A, thành phố H nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Hiện tại D và gia đình chưa xuất trình đầy đủ giấy tờ liên quan chứng minh là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô trên. Vì vậy cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/ Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh D 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2017.

3/ Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy 0,2911 gam ma túy, loại Hêrôin thu của bị cáo được hoàn lại sau giám định và bao gói trong bao niêm phong số 156/KLGD ngày 10/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.

Chấp nhận việc cơ quan điều tra tách việc xử lý giải quyết chiếc xe mô tô biển số đăng ký 16K2- 1353 đã thu của bị cáo.

4/ Về án phí: Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 02/8/2017.

Nơi nhận

- Bị cáo.
- VKSND huyện V, tỉnh T
- Công an huyện V, tỉnh T
- .- Chi cục Thi hành án dân sự V, tỉnh T
- Tòa án tỉnh T
- Sở Tư pháp,
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)